

Kỹ thuật nuôi cá măng

1. Ương cá giống trong ao đất

– Tùy điều kiện ương nuôi mà qui mô ao ương nuôi có thể thay đổi. Tuy nhiên, hệ thống ương nuôi thường có ao ương chiếm 4-10%, ao chuyên 6%, còn lại là ao thịt. Để có nơi cho cá trú ẩn và thuận tiện cho thu hoạch, ao đầm nuôi cần thiết kế kinh mương bao rộng 2-5m, sâu 0.75m.

– Trước khi ương nuôi, chuẩn bị ao thật kỹ là khâu rất quan trọng quyết định đến tỷ lệ sống và năng suất. Trong việc chuẩn bị ao, vấn đề quan trọng là phi tạo được lớp lab-lab, lumut và phiêu sinh vật cho cá. Các bước như sau:

a. Tạo lab-lab

– Rải phân chuồng khắp đáy ao, đầm với liều lượng 500-2.000kg/ha tùy ao đầm cũ hay mới. Cho nước vào 5cm, sau đó phơi khô. Cho nước vào tiếp 7.5-10 cm. Bón phân 16-20-0 với lượng 100kg/ha hay 18-46-0 với lượng 50kg/ha. Mỗi ngày thêm 5cm nước, sau đó làm đầy đến mức mong muốn như 20-30cm đối với ao ương, 30-40cm đối với ao chuyên, 40-50 cm đối với ao thịt.

– Để duy trì sự phát triển liên tục của lab-lab trong ao đầm, sau mỗi 7-10 ngày, bón 15kg phân (16-20-0) /ha. Trước khi thu hoạch 20 ngày nên ngừng bón phân. Đáy ao cứng và nước mặn 25-32‰ là điều kiện tốt để tạo lab-lab.

b. Tạo phiêu sinh vật

– Phương pháp gây màu nước tạo phiêu sinh vật không giống như phương pháp tạo lab-lab do yêu cầu mức nước sâu hơn và thường vào mùa mưa trong khi tạo lab-lab vào mùa nắng. Các bước như (i) tháo cạn nước, sau đó thêm đầy trong vòng 24 giờ; (ii) thêm nước đến độ sâu 60cm; (iii) bón phân vô cơ với lượng 22kg(18-46-0) /ha; 50kg (16-20-0)/ha; hay 25kg (16-20-0) cùng với 25kg (0-20-0)/ha; (iv) sau khi bón phân 1 tuần thì thả giống; và (v) mỗi tuần bón với liều lượng trên để duy trì độ trong 20-30cm. Ngừng bón phân 2 tuần trước khi thu hoạch.

– Sau khi chuẩn bị ao, bắt đầu thả giống. Mật độ thích hợp cho nuôi thịt là 1.000-3.000 con/ha. Đối với ao ương, mật độ th là 30-50 con/m². Các th cũng tương tự như các loài tôm cá khác. Ngoài ra, cũng có thể th ghép cá măng với tôm trong đầm nuôi tôm với mật độ 5.000-1.000 tôm/ha và 1.000-3.000 cá măng/ha hay 1.000 con cua biển và 2.000 cá măng/ha

c. Chăm sóc và quản lý

– Quản lý chất lượng nước trong điều kiện thích hợp là yếu tố quyết định đến sự thành công của việc nuôi. Nồng độ muối có thể tăng cao do mức nước thấp và khi độ mặn trên 60‰ sẽ gây sốc cho cá. Do đó, cần chủ động cấp nước kịp thời.

– Trong những ngày mưa hay trời mát kéo dài, lab-lab có thể bị chết và dẫn đến thiếu oxy, do đó cần có biện pháp xử lý khi cần thiết như thay nước, sục khí.

– Ngoài thức ăn chủ yếu là lab-lab, trong quá trình ương nuôi cũng cần có bổ sung thêm cám gạo, bột mì, với tỉ lệ 4-10% trọng lượng cá nuôi. Cho ăn 2 lần trong ngày sáng và chiều. Thường cho ăn bổ sung là để vỗ béo cá trước khi thu hoạch.

– Khi nuôi hỗn hợp với cua cần rào chắn cẩn thận để tránh thất thoát.

2. Nuôi cá trong lồng

– Nghề nuôi cá Măng trong lồng đã đạt thành công từ nhiều thế kỷ nay trên nhiều nơi và đã và đang hứa hẹn nhiều triển vọng.

– Cũng như các hình thức nuôi lồng khác, chọn vị trí thích hợp là bước khởi sự quan trọng và cần đảm bảo ít sóng gió, có dòng nước chảy vừa phải, tránh nơi rác bèo trôi dạt, đáy đáy sét pha thịt và sâu ít nhất 1.5m.

– Khu nuôi được rào bằng khung, cọc tre và nhiều lớp lưới với cỡ mắt thích hợp. Diện tích ương khoảng 10% tổng diện tích ương nuôi.

– Mật độ cá giống thả khoảng 20.000-30.000 con/ha với kích cỡ cá thích hợp là 6-7 cm. – Sau khi ương khoảng 2 tháng, cá đạt 12.5 cm thì chuyển đến khu nuôi thịt. Trong giai đoạn ương, bổ sung cám gạo 2 lần mỗi ngày với tỉ lệ 5% trong lượng thân cá. Trong thời gian nuôi thịt, không cần thiết cho cá ăn trừ khi vào những tháng trời lạnh hay hai tuần trước khi thu hoạch để vỗ béo cá.

– Sau tám tháng đến một năm, cá đạt 500- 800g thì có thể thu hoạch. Phương pháp thu hoạch có thể là lưới vây hay lưới rê.